

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG -TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Thúy

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Hoàng Văn Hoan - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/HSST ngày 13/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 06/6/2022 đối với các bị cáo:

**1. Lê Ngọc P -** sinh ngày 28/10/2004.

Nơi cư trú: Thôn Quang Minh, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh Trường THPT Quảng Xương 2; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Tươi; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Trọng T -** sinh năm 1996.

Nơi cư trú: xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng G và bà Trần Thị T; có vợ là Trần Thị A và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**3. Hà Văn V -** sinh năm 2001.

Nơi cư trú: xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q và bà Nguyễn Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Ngọc P:**

- Ông Lê Ngọc T1 - sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc P:**

- Ông Lê Khắc Hải: Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

**\* Người có quyền lợi N vụ liên quan:**

- Chị Lê Thị T2 - sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Bá Q - sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Xuân K - sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Công T3 - sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Võ Duy Đ - sinh năm 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Ngô Văn C - sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Đỗ Văn M1 - sinh năm 2002. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Anh Phạm Khoa T4 - sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Công Đ - sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn T5 - sinh năm 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Anh Võ Duy L1 - sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn T6 - sinh năm 2005. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thạch Nam, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Chị Mai Thị H1 - sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Văn Giáo, xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vũ Trường S - sinh năm 2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Duy Tuấn A - sinh năm 2002. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Bùi Huy H - sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Bá M1 - sinh năm 2004. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọc Trà 1, xã Quảng T3, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

- Anh Lê Hữu L1 - sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Đỗ Trọng N - sinh năm 2000. (vắng mặt)  
Địa chỉ: xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.  
- Chị Hoàng Thị Hồng Nhung - sinh năm 2003. (vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn Gia Yên, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.  
**\* Đại diện T5 THPT Quảng Xương 2:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Giáo viên (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2021 Phạm Khoa T4 - sinh năm 2003 ở thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa có xảy ra mâu thuẫn chửi bới nhau trên mạng xã hội Facebook với Đỗ Văn M1 (sinh năm 2002) và Lê Ngọc P (sinh năm 2004) Đu ở thôn Quang Minh, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/12/2021, T4 gọi điện thoại hẹn M1 20 giờ cùng ngày gặp nhau ở xã Quảng Ngọc để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn, M1 đồng ý.

Sau khi hẹn Đỗ Văn M1 thì T4 gọi điện rủ Vũ Trường S (sinh năm 2001) ở thôn Hiền Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương; Nguyễn Bá M1 (sinh năm 2001 ở thôn Ngọc Trà 1, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương); Nguyễn Văn T6 (sinh năm 2005 ở thôn Thạch Nam, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương) đi cùng T4. Trước khi đi S lấy 01 cây gậy ba khúc, màu trắng, dài khoảng 60cm ở nhà S giấu trong người (với mục đích phòng thân). Sau đó S gọi điện rủ thêm Hoàng Duy Tuấn A (sinh năm 2002 ở thôn 10, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương); Võ Duy L1 (sinh năm 2003 ở thôn Giang Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương). T6 rủ thêm Lê Bá Q (sinh năm 2003 ở thôn Tiên Phong, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương), Nguyễn Bá M1 rủ thêm Hoàng Công Đ (sinh năm 2003 ở thôn Ngọc Trà 1, xã Quảng T3, huyện Quảng Xương) đi cùng, với mục đích đến để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với T4.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút T4, S, L1, Tuấn A, T, Q, Đ và M1 tập T3 tại khu vực ngã ba chệt thuộc thôn 2, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Tại đây, T4 điều khiển xe mô tô Wave alpha màu trắng, BKS: 36B7-206.74 chở S; T6 điều khiển xe mô tô Airblade, màu trắng, BKS: 1 4T - 009.04 chở Q và L1; Nguyễn Bá M1 điều khiển xe mô tô Wave alpha, màu xanh BKS: 36B4 - 322.05 chở Đ và Tuấn A. Tất cả đi đến xã Quảng Ngọc để tìm Đỗ Văn M1. Do không biết Đỗ Văn M1 ở vị trí nào nên nhóm của T4 điều khiển xe đi dọc đường liên xã Quảng Ngọc, xã Quảng Trường từ núi Vân Trinh đến Trường THPT Quảng Xương 2 thuộc thôn Uy Bắc xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương để tìm M1.

Đối với Đỗ Văn M1 sau khi hẹn T4, M1 đi xe taxi một mình đến quán nước giải khát “Mẹ” do A Đỗ Trọng N (sinh năm 2000 ở xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương) làm chủ, thuộc thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương chờ T4. Khi nhóm T4 đi đến

Đỗ Văn M1 nhìn thấy đông người, sợ bị đánh nên Đỗ Văn M1 gọi điện cho Lê Ngọc P (sinh năm 2004 ở thôn Quang Minh, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương) nói “Bọn xã Quảng chính đang ở Quảng Ngọc đông lắm lên quán Mẹt với tôi”, P đồng ý. Lúc này nhóm T4 dừng trước cửa quán “Mẹt” và T4 nhìn thấy Đỗ Văn M1 đang ngồi trong quán nên T4 xuống xe nói cả nhóm đứng ngoài đường chờ, còn T4 đi vào trong quán gặp Đỗ Văn M1.

Khi vào quán do đông người nên T4 nói Đỗ Văn M1 đi ra ngoài rồi T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng BKS: 36B7-206. 74 chở M1 đến xã Quảng Phúc để hai người nói chuyện. Nhóm bạn của T4 vẫn đứng ở ngoài đường phía Đông đối diện, cách quán “Mẹt” khoảng 25m để chờ T4.

Đối với Lê Ngọc P sau khi được Đỗ Văn M1 gọi điện rủ lên quán “Mẹt”, P đi xuống bếp nhà P lấy 01 con dao đầu nhọn, dài 70cm, vỏ bọc bằng gỗ cất giấu trong người với mục đích lên đánh nhóm T4. Sau đó P sử dụng điện thoại nhãn hiệu OppoA7 màu đen gọi điện rủ Lê Trọng T (sinh năm 1996 ở thôn Bái Môn, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương) đi đánh nhau với các đối tượng xã Quảng Chính, T đồng ý. Lúc này T đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, màu bạc, BKS: 36A - 318.00 trên đường từ thị trấn Tân Phong về nhà nên T hẹn P đi ra ngã 3 xã Quảng Ngọc thuộc thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương để T đón. Khoảng 15 phút sau T đón được P rồi T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model RM-1187 gọi điện rủ Hà Văn V (sinh năm 2001 ở thôn Châu S xã Quảng T5, huyện Quảng Xương) đi đánh nhau cùng T, V đồng ý. Do V không có xe nên T, P đi đến nhà V đón V rồi cả ba quay lại xã Quảng Ngọc. Khi đi qua quán “Mẹt” P nhìn thấy có nhóm thanh niên khoảng 7 đến 8 người đang dừng xe máy đứng ngoài đường phía Đông đối diện quán “Mẹt”. Trong số đó P nhận ra Nguyễn Bá M1 nên nói T quay xe lại dừng trước quán “Mẹt”; sau khi dừng xe T cầm theo con dao do P mang đi, P nhặt 01 mảnh bê tông kích thước (13x16)cm ở ven đường, cả 3 xông lại lừa đuổi đánh nhóm Nguyễn Bá M1. Thấy nhóm P cầm hung khí xông lại thì nhóm Nguyễn Bá M1 bỏ chạy về hướng Bắc. L1 và Tuấn A trốn vào nhà dân, còn S, Đ, Q, Nguyễn Bá M1 và T6 chạy vào trong quán lẩu “Cô Ba” nằm trên đường liên xã Quảng Ngọc - Quảng Trường. Khi chạy vào quán, Q chạy vào khu vực bếp (nằm ở giữa quán) lấy 02 con dao cán bằng gỗ đứng trốn; còn T6, S, Đ và Nguyễn Bá M1 chạy vào khu vực phòng ăn phía cuối quán thì bị T và P đuổi kịp; T dùng dao còn P lấy ghế gỗ ở trong quán xông vào đánh M1. Lúc này T6, S, Đ bỏ chạy quay ra. Thấy T6, S, Đ chạy ra thì Q cầm dao ở trong bếp chạy ra đưa cho S 01 con dao dài khoảng 50cm rồi cùng S, Đ, T6 bỏ chạy ra ngoài đường liên xã Quảng Ngọc cách quán “Cô Ba” khoảng 20m về phía Nam đứng. Cùng lúc này chị Lê Thị T2 (sinh năm 1996 chủ quán Cô Ba) thấy đánh nhau trong quán nên vào can ngăn thì P, T không đánh Nguyễn Bá M1 nữa mà đi ra ngoài đứng trước quán “Mẹt” cùng V. Lúc này Phạm Khoa T4 đi xe máy chở Đỗ Văn M1 quay về đến trước quán “Mẹt”, vừa thấy Phạm Khoa T4 thì P T và V chạy lại dùng tay chân đánh T4, bị đánh T4 vút xe máy rồi bỏ chạy về hướng Nam. Thấy vậy V chạy vào quán “Mẹt” lấy 01 thanh sắt dùng để mài dao dài

khoảng 40cm quay ra lùa đuổi theo T4; cùng lúc này S cầm theo dao và gây 3 khúc, Q cầm theo dao cùng Đ cũng bỏ chạy về hướng Đông thì bị T, P lùa đuổi theo; Q, S, Đ chạy vào bãi cát thuộc thôn Uy Bắc xã Quảng Ngọc cách quán “Mệt” khoảng 60m trôn. Quá trình bỏ chạy S, Q vút dao cùng gây 3 khúc ở rìa đường liên thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc. Do V, T và P không lùa đuổi được T4, Q, S, Đ nên T, P, V quay lại. V đi vào quán “Mệt” trả lại thanh sắt mà trước đó V đã lấy để sử dụng làm hung khí đi đánh nhau rồi sau đó cùng T, P đi về nhà. Sau khi thấy T, P, V đi về nhóm của T4, Q, S, Đ, L1 và Tuấn A quay lại đứng chơi nói chuyện ở rìa đường phía Tây đối diện quán “Mệt”.

Hậu quả: Nguyễn Bá M1 bị thương tích như sau:

- 01 (một) vết thương sưng nề, kích thước (5x5)cm tại vị trí vùng đầu phía sau gần tai bên trái, trên bề mặt vết thương bị xây xước da rớm máu;
- 01 (một) vết thương xây xước da rớm máu, kích thước (3x1,5) cm tại vị trí vùng thắt lưng bên trái, cạnh xương cột sống;
- 01 (một) vết thương xây xước da rớm máu dài 0,5cm tại vị trí khớp xương giáp mu bàn tay trái của ngón tay giữa.

\* Khám nghiệm hiện T5 Cơ quan CSĐT phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng BKS: 36B7-206.74, Số máy: JA39B1097529, số khung 3915KY237196;
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xA BKS: 36B4-322.05, Số máy: HC12B5573320, số khung 1213DY573312;
- 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đen. BKS: 1T-009.04; Số máy: J1943-0350979, số khung: RLHJF6338MZ143291;
- 01 (một) mảnh bê tông kích thước (13x16)cm Lê Ngọc P sử dụng làm hung khí tham gia lùa đuổi đánh nhau.

Quá trình điều tra Lê Ngọc P giao nộp 01 (một) con dao đầu nhọn dài 70cm, có vỏ bọc bằng gỗ, đây là hung khí P sử dụng tham gia lùa đuổi đánh nhau; H1 Văn V giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu bạc, Model A1549, số Imei: 358372069187376 lắp sim số 0868282998 đây là điện thoại V sử dụng liên lạc đi đánh nhau; Lê Trọng T giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, Model MR-1187 lắp sim 0326959156 đây là điện thoại T sử dụng rủ V đi đánh nhau.

Đối với 01con dao, cán bằng gỗ, dài khoảng 50cm Lê Bá Q lấy tại bếp của quán “Ba Cô”. Sau khi bị T, P lùa, Q đã vút con dao trên khu vực đất trống thuộc thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương. Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm và thu được. Quá trình điều tra xác định con dao trên là của chị Lê Thị T2 (chủ quán Cô Ba). Do đó ngày 01/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T2, chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

Đối với 01 con dao, dài khoảng 30cm, có cán bằng gỗ, lưỡi rộng khoảng 10cm, Lê Bá Q lấy tại bếp của quán “Ba Cổ” đưa cho Vũ Trường S cầm. Sau khi S bị T, P lùa đuổi đánh đã vút lại ven đường liên xã thuộc thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu giữ được. Ngày 28/3/2022, Hội đồng định giá tài huyện Quảng

Xương kết luận tại thời điểm bị mất con dao trị giá 150.000đ. Hành vi của Q lấy con dao mục đích để chống trả lại nhóm của P là đánh mình nhưng sau đó đưa cho S. Q lấy con dao không vì mục chiếm đoạt nên hành vi của Q không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chị T2. Vì vậy buộc Q phải bồi thường giá trị con dao 150.000đ cho chị T2.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu gold, bên trong lắp sim số 0867.589.930 và 01 điện thoại nhãn hiệu OppoA7 màu đen lắp sim số 0345147523 của Đỗ Văn M1 và Lê Ngọc P. Đây là điện thoại M1, P sử dụng liên lạc vào mục đích rủ đi đánh nhau. Quá trình điều tra M1, P khai báo sau khi sự việc xảy ra, trên đường đi về nhà, M1 đã làm rơi không xác định được rơi khi nào, ở đâu; còn P khai bị hỏng do rơi điện thoại không sử dụng được đã vứt đi.

Đối với 01 thanh sắt để mài dao, dài khoảng 40cm Hà Văn V lấy tại quán "Mẹt" ở thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương để sử dụng làm hung khí tham gia lừa đuổi đánh nhau, V đã trả lại cho anh N, anh N chủ quán "Mẹt" đã làm gãy thanh sắt trong lúc mài dao nên đã vứt đi.

Đối với 01 cây gậy ba khúc, màu trắng, dài khoảng 60cm của Vũ Trường S mang đi để sử dụng vào mục đích phòng thân trong quá trình bị lừa đánh S đã vứt dọc đường liên xã Quảng Ngọc, Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm nhưng chưa thu giữ được.

Đối với thương tích của Nguyễn Bá M1, quá trình điều tra xác minh do bị thương tích nhẹ nên M1 và người đại diện hợp pháp của M1 có đơn từ chối đi giám định, vì vậy không có cơ sở xử lý.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu bạc, BKS:36A - 318.10 Lê Trọng T sử dụng điều khiển chở V, P tham gia lừa đuổi đánh Phạm Khoa T4, V Duy L1, Lê Bá Q, Hoàng Duy Tuấn A, Nguyễn Bá M1, Hoàng Công Đ, Vũ Trường S là xe của Nguyễn Xuân K (sinh năm 1982 ở tổ dân phố Tân Thượng, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá), đăng ký xe mang tên anh K (K là bạn của T); khoảng từ đầu tháng 12/2021, Lê Trọng T đã mượn chiếc xe ô tô nêu trên của K để sử dụng và chạy taxi, K không biết T sử dụng xe để làm P tiện tham gia phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét thu giữ xe ô tô nêu trên là phù hợp.

Đối với xe mô tô mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ khi khám nghiệm hiện trường bao gồm: xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng BKS: 36B7-206.74 do Võ Duy L1 sử dụng là xe L1 mượn của Võ Duy Đ (sinh năm 1971 ở thôn Giang Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương bố đẻ của L1); xe mô tô Airblade màu trắng BKS: 14T-009.04 Ngô Văn T sử dụng là xe mượn của anh Ngô Văn C (sinh năm 1997 tạm trú tại thôn Thạch Lâm, xã Quảng Thạch là anh họ của Toàn); xe mô tô Wave Alpha màu xA BKS: 36B4 - 322.05 Hoàng Công Đ sử dụng là xe mượn của Hoàng Công T3 (sinh năm 1982 ở thôn Ngọc Trà, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương bố đẻ của Đ). Qua xác minh các xe trên do T4, T6, M1 mượn xe, sau đó đi đến thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương và bị lừa đuổi đánh nên không phải là P tiện sử dụng phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại các P tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đ, C, T3 là đúng quy định.

Tại bản Cáo trạng số 62/CTr-VKSQX ngày 12/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc P, Lê Trọng T và Hà Văn V về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Ngọc P. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Hà Văn V. Xử phạt bị cáo Hà Văn V từ 24 đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Trọng T. Xử phạt bị cáo Lê Trọng T từ 25 đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 đến 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Nguyễn Bá M1 không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Buộc Lê Bá Q bồi thường cho chị Lê Thị T2 trị giá con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi rộng 10cm là 150.000đ

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh bê tông không rõ hình kích thước (13x16)cm; 01 con dao tự chế dài 70cm đầu nhọn, có vỏ bọc bằng gỗ màu vàng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng bạc, Model A1549, số IMEI 358372069187376, số MIED 35837206918737 của Hà Văn V và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model MR 1187 của Lê Trọng T là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc P, Hà Văn V và Lê Trọng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trợ giúp viên pháp lý ông Lê Khắc Hải bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc P đồng ý với tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của bị cáo P, bị cáo P khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức chưa đầy đủ, thành khẩn khai báo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS; xử phạt bị cáo mức án thấp hơn

Đ nghị của đại diện VKS và cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo Đ nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 21/12/2021 Lê Ngọc P, Lê Trọng T và Hà Văn V đã có hành vi sử dụng dao, gạch đá, thanh sắt lửa, đuổi đánh, chém Nguyễn Bá M1 và bạn của M1 trên trục đường liên xã thuộc thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương và trong quán lẩu “Cô Ba” nằm trên đường liên xã Quảng Ngọc - Quảng Trường. Làm M1 và nhóm bạn của M1 bỏ chạy toán loạn để trốn, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các quán ăn hai bên đường. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thôn Uy Bắc, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó Lê Ngọc P là người rủ rê lôi kéo các bị cáo nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Lê Trọng T và Hà Văn V là những người sau khi được P rủ đi



đánh nhau đã đồng ý và thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nên giữ vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS của các bị cáo

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Lê Ngọc P có ông bà nội tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Lê Trọng T, có ông bà ngoại tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng Bằng khen. Bị cáo Hà Văn V có ông ngoại tham gia kháng chiến lập thành tích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh tổ quốc. Vì vậy các bị cáo P, T và V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Ngọc P khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên và còn đang học lớp 12, vì vậy nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS để xem xét đối với bị cáo P.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét T2 chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy không cần cách ly các bị cáo Lê Ngọc P, Lê Trọng T và Hà Văn V khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa P dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa P cũng đủ sức giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Bá M1 không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Buộc Lê Bá Q bồi thường cho chị Lê Thị T2 trị giá con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi rộng 10cm là 150.000đ

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh bê tông không rõ hình kích thước (13x16)cm; 01 con dao tự chế dài 70cm đầu nhọn, có vỏ bọc bằng gỗ màu vàng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng bạc, Model A1549, số IMEI 358372069187376, số MIED 35837206918737 của H1 Văn V và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model MR 1187 của Lê Trọng T.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Ngọc P.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Trọng T và Hà Văn V.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc P, Lê Trọng T và Hà Văn V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P 16 (*Mười sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo H1 Văn V 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Ngọc P, Lê Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Hà Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Lê Ngọc P, Lê Trọng T và Hà Văn V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

T5 hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Bá M1 không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Buộc Lê Bá Q bồi thường cho chị Lê Thị T2 trị giá con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi rộng 10cm là 150.000đ

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh bê tông không rõ hình kích thước (13x16)cm; 01 con dao tự chế dài 70cm đầu nhọn, có vỏ bọc bằng gỗ màu vàng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng bạc, Model A1549, số IMEI 358372069187376, số MIED 35837206918737 của H1 Văn V; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model MR 1187 của Lê Trọng T.

*(Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2022).*

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo Lê Ngọc P, Lê Trọng T và Hà Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*T5 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Đào Thị Thu Thủy**



